

Số: 03\_2022/TTr - BKS

Hà nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát”

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty CP Lắp máy điện nước và xây dựng.

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 quy định tại Mục 1, Khoản 2, Điều 138: “ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát”.

Do vậy, đề “**Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**” phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành “**Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**” (toàn văn Dự thảo Quy chế kèm theo).

Một số sửa đổi bổ sung nhỏ và thay đổi kết cấu theo toàn văn “**Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**” (nếu có), đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát xem xét và hoàn thiện.

“**Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**” có hiệu lực từ ngày Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS; văn thư; ĐHCĐ 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Trương Thanh Vân**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY ĐIỆN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BKS ngày ..... tháng ..... năm 2022)*

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Căn cứ pháp lý**

Quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát Công ty cổ phần lắp máy điện nước và xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần lắp máy điện nước và xây dựng.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (sau đây gọi là Quy chế) Công ty cổ phần lắp máy điện nước và xây dựng quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này gồm Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát và các đơn vị, cá nhân tại Công ty có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát hoạt động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định liên quan của pháp luật.

**Điều 3. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty cổ phần lắp máy điện nước và xây dựng.
2. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.
4. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Lắp máy điện nước và xây dựng.
5. “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lắp máy điện nước và xây dựng.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động**

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cơ quan hữu quan phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (nếu thấy cần thiết).

4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo phạm vi công việc được phân công của từng Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát, trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về quyết định và hành vi của mình.

Kiểm soát viên chịu trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về việc thực hiện công việc được phân công phụ trách.

5. Các kiểm soát viên có ý kiến và chịu liên đới về việc thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

## **CHƯƠNG II TỔ CHỨC, QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Trường hợp Kiểm soát viên bị giảm quá 2/3 tổng số thành viên, Trưởng ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung. Các trường hợp khác, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ bầu Kiểm soát viên mới thay thế cho Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung Kiểm soát viên còn thiếu.

4. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

5. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc. Đối với Trưởng Ban Kiểm Soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

c) Có trình độ trung cấp kỹ thuật hoặc nghiệp vụ trở lên, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;

d) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

e) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b) Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Mục d Khoản 3 Điều 37 Điều lệ Công ty;

c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

e) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

f) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

1. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.



2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Mục A Điều 13 Điều lệ Công ty.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Mục A Điều 13 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý Công ty khác vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 32, 34 Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan.

10. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.

11. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết.

12. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

13. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty.

14. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

15. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành.

16. Có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

17. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 9. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:** (căn cứ theo Điều 171 Luật doanh nghiệp 2020)

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh, công ty con và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty và công ty con làm việc.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

#### **Điều 10. Bảo mật thông tin**

1. Kiểm soát viên không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu Công ty và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty, hoặc các thông tin Công ty chưa công bố ra bên ngoài.

2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi Kiểm soát viên hết nhiệm kỳ.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định của Công ty, Quy chế này và quy định liên quan của pháp luật.

#### **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát**

1. Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát;

2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.

6. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

7. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét

8. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

4. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.

5. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.

6. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 13: Các quan hệ công việc**

#### **1. Đối với cổ đông**

Các thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động Công ty. Có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu đối với Ban kiểm soát.

#### **2. Đối với Hội đồng quản trị (HĐQT)**

1. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT.

2. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban Kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban Kiểm soát được HĐQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của Ban Kiểm soát.

4. Ban kiểm soát hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh - quản lý - điều hành Công ty, đồng thời Ban Kiểm soát có trách nhiệm phối hợp cùng HĐQT theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra.

5. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát.

### **3. Đối với Ban Tổng giám đốc/Giám đốc các công ty con**

1. Tổng giám đốc/Giám đốc các công ty con chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

2. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban Kiểm soát) cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chân chính và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra, kể cả những sai sót của bản thân Tổng Giám đốc/Giám đốc các công ty con.

3. Ban Kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, xuất trình văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu có liên quan khác (khi cần thiết) trong hoạt động để phục vụ việc kiểm tra hoặc kiểm toán.

4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, nhằm bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

### **4. Giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát làm việc trên cơ sở đoàn kết, gắn bó, thật sự tôn trọng, giúp đỡ và động viên nhau hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công; đồng thời kiên quyết đấu tranh để xây dựng, củng cố và vì sự phát triển của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát phải có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.

### **Điều 14. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan với Công ty, bao gồm:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.



## **Điều 15. Trách nhiệm cẩn trọng**

Kiểm soát viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

## **Điều 16. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

2. Kiểm soát viên không được phép sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Kiểm soát viên và những người có liên quan tới các Kiểm soát viên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Điều 17. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, Kiểm soát viên là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho Kiểm soát viên để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG III THÙ LAO, CHI PHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 18. Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu (02) lần một năm, số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là (02) hai người và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Ban kiểm soát.

3. Tất cả các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Ban kiểm soát đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các Kiểm soát viên chuẩn bị nội dung, tài liệu cho cuộc họp.

#### **Điều 19. Thông qua quyết định và Biên bản họp của Ban kiểm soát**

1. Sau khi thảo luận, các Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ tiến hành biểu quyết tại cuộc họp. Nếu Kiểm soát viên nào không thể tham dự họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác thực hiện biểu quyết thay.

2. Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và cũng không được nhận ủy quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu đa số thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành.

4. Cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi chép thành biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được tất cả các Kiểm soát viên tham dự họp ký tên, cùng liên đới chịu trách nhiệm tính chính xác, trung thực của biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lưu trữ tại Công ty.

#### **Điều 20: Hoạt động kiểm tra của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính trong Công ty thông qua việc kiểm tra hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, hoạt động đầu tư, việc chấp hành chế độ hạch toán, quản lý tài sản Công ty, các hoạt động kinh doanh dịch vụ, kết quả kinh doanh...

2. Ban kiểm soát sử dụng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện hoạt động kiểm tra.

3. Hình thức kiểm tra

a) Kiểm tra từ xa;

b) Kiểm tra tại chỗ: định kỳ hoặc đột xuất;

4. Phương thức kiểm tra

a) Kiểm tra sau;

b) Tham gia đóng góp ý kiến về những quyết định, chủ trương, chính sách và việc ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát ban hành quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động kiểm tra.

#### **Điều 21. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, tiền lương theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số lượng và tính chất công việc của các thành viên.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao, tiền lương và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này đã được Ban kiểm soát thông qua gồm bốn (04) chương, hai mươi hai (22) Điều có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua. Quy chế này thay thế các Quy chế tổ chức và hoạt động cũ đã được ban hành.

2. Những vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật và các quy định khác của Công ty. Trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ công ty, pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định mới của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thông qua theo Điều 1 của Quy chế này.

4. Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Phòng/Ban Công ty và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.